

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN EVEREST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **272** /EVS-IB

Hà Nội, ngày **18** tháng **04** năm 2023

V/v Công bố thông tin báo cáo
thường niên năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Công ty: **Công ty cổ phần chứng khoán Everest**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3,6,9 số 2A Phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0243 7726699

Fax: 0243 7726763

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thu Hương - Điện thoại: 0912010208

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
18/04/2023 tại đường dẫn: <https://www.eves.com.vn/bao-cao-thuong-nien-114.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu IB, VT.



Ngô Thị Thu Hương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST



Trụ sở chính: Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3772 6699 - Fax: (84-24) 3772 6763

Website: www.eves.com.vn

Chi nhánh:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 6296 - Fax: (84-28) 6290 6399

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà Minexport, số 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 6866

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Nguyễn Trãi

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3772 6699

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	7
6. Các rủi ro.....	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022.....	12
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	12
2. Tổ chức và nhân sự	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
4. Tình hình tài chính	17
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	22
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	23
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	23
2. Tình hình tài chính	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	24
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty....	26
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	26
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	28
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	28
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Hội đồng quản trị	28
2. Ủy ban Kiểm toán	34
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc	34
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	37
1. Ý kiến kiểm toán.....	37
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	39

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
Tên Tiếng Anh:	EVEREST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	EVS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102121331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 21/11/2022. Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018, giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018, giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 05/4/2019, giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 28/12/2020, giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/04/2021, giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK ngày 13/09/2021, giấy phép điều chỉnh số 97/GPĐC-UBCK ngày 29/10/2021 và giấy phép điều chỉnh số 111/GPĐC-UBCK ngày 11/11/2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Người đại diện theo Pháp luật:	Ông Nguyễn Thành Chung – Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ:	1.030.004.000.000 đồng (Một nghìn không trăm ba mươi tỷ, không trăm lẻ bốn triệu đồng)
Vốn chủ sở hữu:	1.922.534.664.526 đồng (tại ngày 31/12/2022 theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán)
Địa chỉ:	Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Số điện thoại:	(84 - 24) 3772 6699
Số fax:	(84 - 24) 3772 6763
Website:	www.eves.com.vn
Mã cổ phiếu:	EVS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (“Công ty” hoặc “EVS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 50 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Công ty chuyển trụ sở chính về số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2013	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 1 & 7 – Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng
2016	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2018	Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/03/2018, đồng thời thay đổi bộ nhận diện thương hiệu phù hợp với tên mới;
	Ngày 26/04/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.
	Công ty đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 01/08/2018; Chi nhánh Bà triệu chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.
2019	Công ty tăng vốn điều lệ từ 600 tỷ đồng lên 600,004 tỷ đồng; Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 26/06/2019.

2021	Trong năm 2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ hai lần: từ 600,004 tỷ đồng lên 630,004 tỷ đồng và từ 630,004 tỷ đồng lên 1.030,004 tỷ đồng.
2022	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 3, 6, 9 số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Công ty được cấp phép cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán. Chi nhánh Nguyễn Trãi chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.
2023	Công ty nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

Năm 2023, Công ty định hướng tập trung nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới, nghiên cứu, tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ EVS có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với tình hình thực tế thị trường, tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Kể từ khi thành lập tới nay, EVS luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, EVS đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

EVS đã đăng ký và được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán
- + Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Địa bàn kinh doanh

Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Hội sở: Tầng 3, 6, 9 số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Chi nhánh Bà Triệu: Tầng 1, Tòa nhà Minexport, số 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chi nhánh Sài Gòn:	Lầu 4, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Nguyễn Trãi	Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

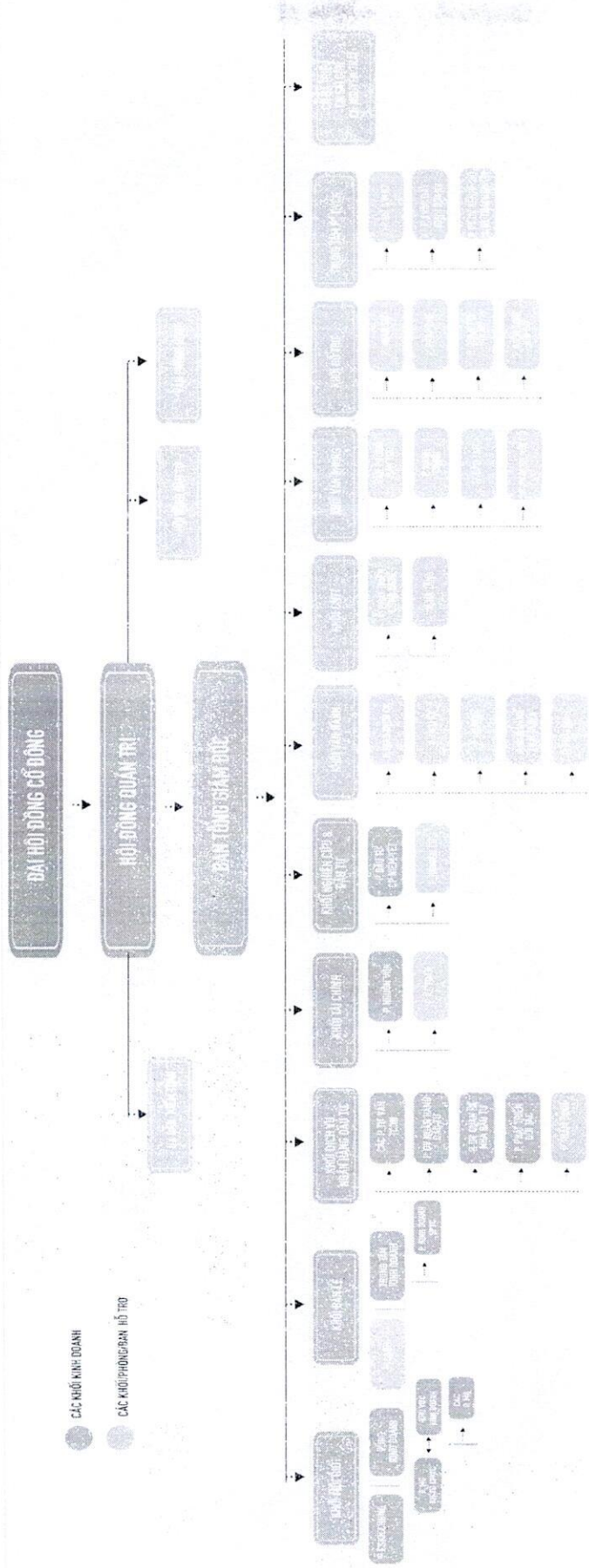
a) Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị Công ty thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 05/04/2021.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty tại thời điểm hiện tại:



● CÁC NHỊM VỤ CHÍNH
● CÁC NHỊM VỤ HỖ TRỢ

Nguồn: EVS

c) **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

5. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty

Công ty đặt mục tiêu đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đầu tư cải tiến công nghệ, nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ, tập trung vào mảng hoạt động kinh doanh môi giới chứng khoán, dịch vụ ngân hàng đầu tư, cung cấp cho các khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị thặng dư cho khách hàng và các đối tác liên quan và có những đóng góp tích cực cho cộng đồng. Phần đầu trở thành một trong hai mươi công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.

b) Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty

Xây dựng và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội khác tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng...

6. Các rủi ro

Sau đại dịch Covid-19, từ cuối năm 2021 kinh tế thế giới dần thoát khỏi suy thoái và phục hồi nhanh hơn kỳ vọng, thế giới bước sang năm 2022 với nhiều lạc quan. Nhưng sau đó với những áp lực từ những biến động mạnh của thị trường năng lượng toàn cầu; bất ổn chính trị trên thế giới; lạm phát tăng mạnh ở nhiều nước, các ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát; rủi ro từ chuỗi cung ứng; nhu cầu mua sắm và tiêu dùng giảm ... dẫn đến kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng, suy thoái. Cũng như nhiều quốc gia khác, Việt Nam cũng bị ảnh hưởng của diễn biến của kinh tế thế giới cũng như sự thay đổi nhanh trong chính sách vĩ mô của các đối tác thương mại lớn, trong khi độ mở của nền kinh tế Việt Nam khá lớn do đó những khó khăn đã phản ánh rõ nét vào tình hình kinh tế Việt Nam năm 2022. Kinh tế trong nước, bên cạnh những áp lực lớn đến công tác điều hành vĩ mô về lạm phát, lãi suất, tỷ giá, đã xuất hiện những bất ổn trên thị trường tài chính làm ảnh hưởng hệ thống ngân hàng, thị trường bất động sản và làm nghẽn các kênh huy động vốn của doanh nghiệp trong nước.

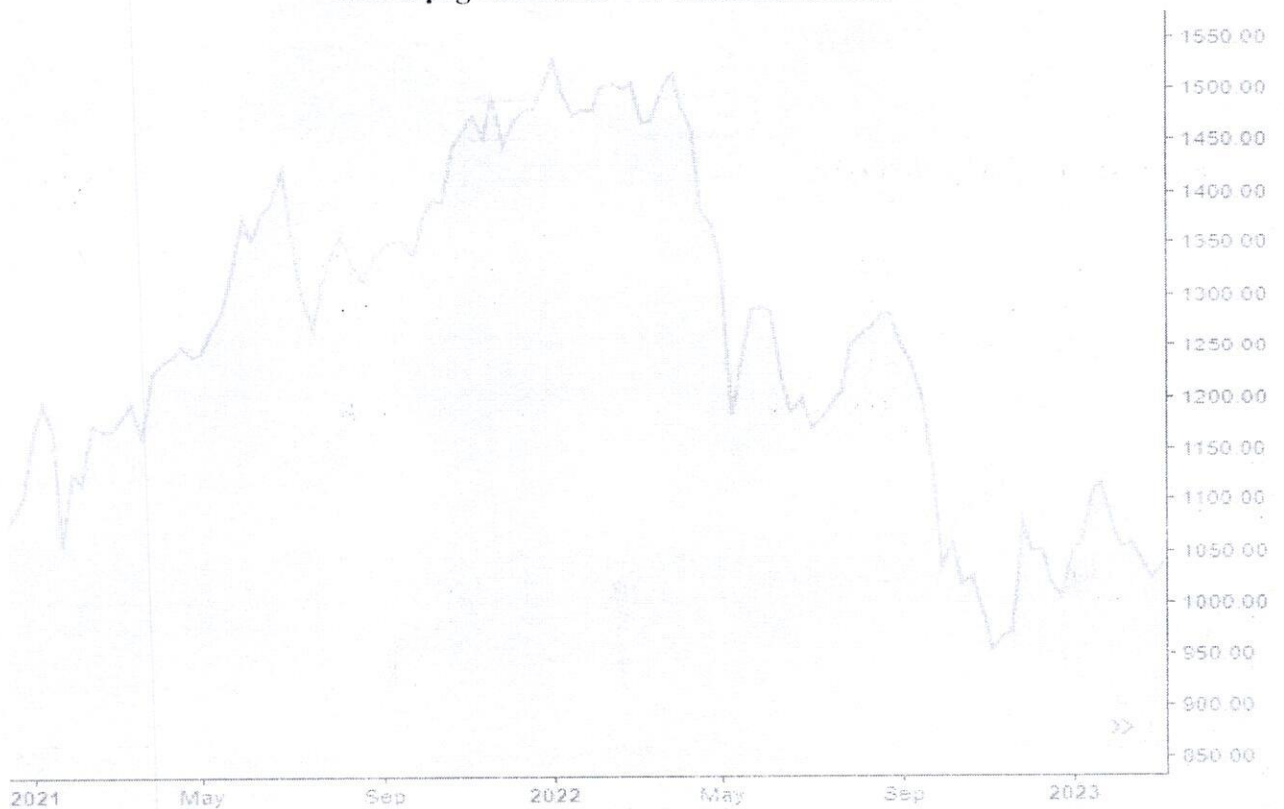
Năm 2022 cũng là một năm khó khăn với thị trường chứng khoán Việt Nam với một số lý do chính như: (i) xu hướng chung về điều chỉnh giảm sau giai đoạn tăng nóng; (ii) rủi ro, thách thức với kinh tế toàn cầu cũng như Việt Nam gia tăng; (iii) dòng tiền vào thị trường chứng khoán sụt giảm; (iv) áp lực giải chấp lớn; (v) tâm lý, niềm tin của nhà đầu tư bị ảnh hưởng trong bối cảnh rủi ro gia tăng và sau những sai phạm trên thị trường bị khởi tố; (vi) yếu tố tâm lý đám đông ảnh hưởng tới hành vi của nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân. Với sự quyết liệt của cơ quan quản lý trong việc xử lý vấn đề của thị trường là thao túng làm giá chứng khoán đồng thời cơ sở hạ tầng và khung pháp lý của thị trường được hoàn thiện hơn thì năm 2022 cũng được coi là một năm bản lề để thị trường dần trở nên bền vững hơn trong thời gian tới.

Chỉ số VN-Index suy giảm do những tác động của thị trường

Trái với những dự báo và tín hiệu lạc quan từ năm 2021, chỉ số VN-Index trong năm 2022 đã giảm 32,78% từ vùng đỉnh 1.500 điểm xuống 1.007 điểm. Vốn hóa chứng khoán niêm yết trên sàn HOSE tính đến cuối năm 2022 từ 5,83 triệu tỷ đồng xuống 4,02 triệu tỷ đồng, giảm 1,82 triệu tỷ đồng. Trong năm 2022, chỉ số của VN-Index từng đạt dấu mốc lịch sử khi vượt ngưỡng 1.500 điểm, song cũng trong năm 2022, có thời điểm chỉ số tụt xuống mức thấp nhất trong vòng

2 năm với chỉ 900 điểm. Cùng với đà giảm của chỉ số, thanh khoản thị trường cổ phiếu cũng suy giảm với giá trị giao dịch bình quân đạt 20.410 tỷ đồng/phiên, giảm 23,3% so với bình quân năm 2021.

Biến động của chỉ số VN-Index năm 2022



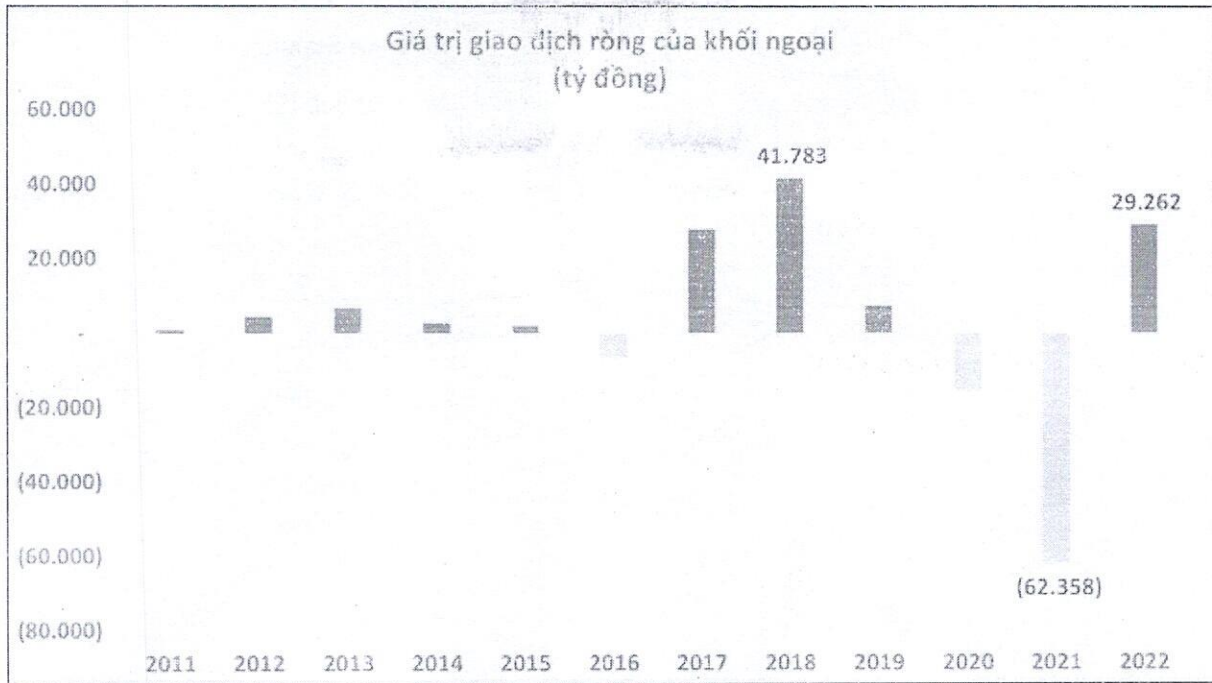
Nguồn: Bloomberg, HOSE, HNX

Tổng số tài khoản giao dịch mở mới của nhà đầu tư trong nước đạt kỷ lục

Năm 2022, số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường chứng khoán mới tăng mạnh gấp 2,48 lần số lượng trong năm 2021. Tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt gần 6,8 triệu tài khoản, tăng 57,7% so với cuối năm 2021. Trong đó, số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước đạt 6,755 triệu tài khoản, tăng 58,18% so với cuối năm 2021, chiếm gần 7% dân số; số lượng tài khoản nhà đầu tư nước ngoài đạt 42.458 tài khoản, tăng 7,46% so với cuối năm 2021.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng

Bất chấp hàng loạt khó khăn trong năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn hút dòng vốn ngoại. Trong cả năm nay, khối ngoại mua ròng hơn 29.262 tỷ đồng, trái ngược với cảnh bán ròng ở năm liền trước (-62.358 tỷ đồng), góp phần kìm hãm đà giảm của thị trường, nâng đỡ tâm lý nhà đầu tư trong nước.



Nguồn: Cafef

Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ảm đạm

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021, trái phiếu doanh nghiệp là kênh dẫn vốn trung và dài hạn lớn nhất, vượt qua nguồn vốn tín dụng ngân hàng và huy động từ thị trường cổ phiếu. Tuy nhiên, bước sang năm 2022, theo thống kê từ Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) cho biết cả năm 2022 chỉ có 454 đợt phát hành riêng lẻ trị giá xấp xỉ 255.163 tỷ đồng, giảm tới 61,22% so với cùng kỳ.

Thị trường phái sinh tiếp tục tăng trưởng

Trái ngược với thị trường chứng khoán cơ sở, thị trường phái sinh ghi nhận nhiều kỷ lục trong năm 2022. Một số số liệu nổi bật có thể kể đến là việc có thêm 416.840 tài khoản đầu tư phái sinh được mở mới, nâng tổng số tài khoản phái sinh lên 1.150.883 tài khoản. Thanh khoản trung bình 11 tháng đạt 249.159 hợp đồng/phiên, tăng 31,91% so với bình quân năm 2021. Trong năm 2022, kỷ lục thanh khoản được xác lập vào ngày 25/10/2022 với 647.457 hợp đồng.

Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và xây dựng cơ sở cho định hướng hoạt động của Công ty, EVS nhận thấy những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

▪ Rủi ro hoạt động

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán

Hoạt động môi giới là hoạt động chính của các công ty chứng khoán, đây chính là mảng hoạt động mang lại doanh thu và vị thế cho các công ty chứng khoán. Do đặc thù của hoạt động môi giới chứng khoán là hoạt động làm trung gian thực hiện lệnh mua bán cho khách hàng và nhà đầu tư nên hoạt động môi giới tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, trong đó nổi bật là các rủi ro trọng yếu như:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, hoặc thực hiện các giao dịch gây xung đột lợi ích mang lại nguồn lợi cá nhân.

- Rủi ro từ những sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực công việc cao, cả về khối lượng và thời gian thực hiện.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động môi giới, Công ty xây dựng quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát chéo và qua các cấp, tăng cường đưa công nghệ vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người trong quá trình tác nghiệp; việc lựa chọn nhân viên môi giới cũng được tuyển chọn khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ. Ngoài ra hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sự kiện có thể gây ra rủi ro cho Công ty.

Rủi ro trong hoạt động tư vấn đầu tư

Hoạt động tư vấn đầu tư là hoạt động quan trọng giúp nâng cao thị phần môi giới cũng như đưa ra các ý kiến tư vấn giúp khách hàng có lựa chọn đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn. Hoạt động tư vấn của Công ty với phương châm hướng tới lợi ích của khách hàng, bảo toàn và gia tăng tài sản cho nhà đầu tư. Do hoạt động tư vấn mang tính chất tham khảo và có tính định hướng, do đó, các ý kiến tư vấn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của nhà đầu tư. Vì vậy, tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn là yếu tố quan trọng hàng đầu trong nghiệp vụ này. Nhằm hạn chế các rủi ro trong hoạt động tư vấn đầu tư, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, Công ty tuyển dụng nhân sự cao cấp có chất lượng cho bộ phận phân tích và tư vấn, liên tục cập nhật các báo cáo ngành, báo cáo lĩnh vực từ các đơn vị uy tín trong và ngoài nước, phòng phân tích thường xuyên tổ chức các đợt đi thực tế, khảo sát doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, triển vọng để tìm kiếm cơ hội đầu tư lâu dài cho khách hàng và cho Công ty.

Rủi ro hoạt động tự doanh

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Hoạt động tự doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường, khả năng đánh giá giá trị cổ phiếu và các yếu tố khách quan khác. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, EVS xây dựng đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích chuyên nghiệp, có khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường, đảm bảo đầu tư theo nguyên tắc cẩn trọng, ưu tiên an toàn với mức độ lợi nhuận chấp nhận.

Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động mang lại doanh thu lớn cho Công ty, tuy nhiên, đây cũng là mảng hoạt động mang lại rủi ro lớn cho các công ty chứng khoán, rủi ro trong hoạt động này phát sinh khi:

- Công ty chứng khoán không thu hồi hoặc thu hồi không đủ các khoản cho vay và lãi cho vay do khách hàng, đối tác không thực hiện hoàn trả được hoặc mất khả năng hoàn trả.
- Thị trường không có thanh khoản đối với mã cổ phiếu được cho vay giao dịch ký quỹ trong khi khách hàng vay không bổ sung tài sản hoặc tất toán các khoản nợ với Công ty, điều này khiến cho Công ty không thể bán cổ phiếu/chứng khoán để bù đắp các khoản vay không thu hồi được.

Để hạn chế các rủi ro liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ, Công ty liên tục cập nhật thông tin tình trạng kinh doanh của doanh nghiệp, thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán về danh sách các mã chứng khoán đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. Đồng thời, Công ty cần thẩm định kỹ danh mục, ưu tiên những cổ phiếu của các Doanh nghiệp làm ăn uy tín, có yếu tố cơ bản tốt, định giá khách quan để đưa ra tỷ lệ cho vay hợp lý đảm bảo theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán về tỷ lệ cho vay ký quỹ, và cảnh báo, loại bỏ các mã cổ phiếu có giao dịch và diễn biến giá bất thường, như giao dịch quá nóng hoặc mất tính thanh khoản.

- **Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán phát sinh khi công ty chứng khoán không đủ số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thanh toán nghĩa vụ của công ty chứng khoán với các đối tác, khách hàng và các bên có liên quan. Rủi ro này có thể dẫn đến việc công ty chứng khoán bị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phát vay, cảnh cáo hoặc đình chỉ nghiệp vụ kinh doanh, điều này gây tổn thất cho khách hàng đang mở tài khoản và giao dịch tại công ty chứng khoán.

Để dự phòng và tránh rủi ro này, Công ty luôn giám sát chặt chẽ việc phân bổ nguồn vốn, lập các quỹ dự phòng để xử lý nếu có phát sinh do nhầm lẫn lệnh bán quá số dư chứng khoán, tạo mối quan hệ tốt với các đối tác để có thể đưa ra các phương thức huy động nguồn vốn kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- **Rủi ro thanh khoản của thị trường**

Thanh khoản biến động bất thường và đột ngột là rủi ro rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ, hay trong tương lai là các hoạt động vay mượn chứng khoán và sản phẩm quyền chọn của công ty chứng khoán.

Rủi ro thị trường là rủi ro không thể loại bỏ được do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường. Để hạn chế rủi ro này, Công ty cần phải có đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

- **Rủi ro tuân thủ**

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên Thị trường chứng khoán. Các công ty chứng khoán cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Ở một khía cạnh khác, với sự phát triển của thị trường, nếu hàng lang pháp lý để điều tiết được ban hành không đồng bộ và chậm sẽ gây ra khó khăn trong việc triển khai hoạt động thực tế.

- **Rủi ro công nghệ thông tin**

Hệ thống công nghệ thông tin đóng một vai trò quan trọng trong vận hành hoạt động của nền kinh tế nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng. Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ thực hiện và triển khai các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán như môi giới, lưu ký, tự doanh, ... được diễn ra suôn sẻ và thuận lợi. Các rủi ro về công nghệ thông tin có thể phát sinh như: rủi ro về đường truyền làm mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng; lỗi phần mềm trên các ứng dụng làm sai lệch, mất dữ liệu khách hàng, không đảm bảo bảo mật thông tin, ..., các rủi ro về công nghệ thông tin rất dễ xảy ra, và gây thiệt hại lớn cho khách hàng và Công ty. Chính vì

thể, những sự có liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin cần phải được kiểm soát liên tục và chặt chẽ, đảm bảo các hoạt động kinh doanh vận hành trơn tru. Để giảm thiểu rủi ro này, EVS đã chú trọng đầu tư hệ thống phần mềm công nghệ cùng cơ sở hạ tầng hiện đại và đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin có trình độ, chuyên môn cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

▪ Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2022

Năm 2022, tình hình kinh tế, xã hội, chính trị trong và ngoài nước có nhiều diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến thị trường chứng khoán trong nước. Là một công ty chứng khoán, hoạt động kinh doanh của EVS trong năm 2022 cũng chịu những ảnh hưởng đáng kể từ thị trường. Doanh thu hoạt động của Công ty trong năm 2022 là 905,55 tỷ đồng giảm 18,64% so với số cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 90,89 tỷ đồng giảm 82,61% so với lợi nhuận trước thuế năm 2021.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng trưởng 2022 so với 2021 %
1	Doanh thu hoạt động	1.113.080	905.551	-18,64%
2	Chi phí hoạt động	505.997	732.682	44,80%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.657	23.977	802,41%
4	Chi phí tài chính	55.709	57.201	2,68%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	31.503	48.372	53,55%
6	Kết quả hoạt động	522.527	91.272	-82,53%
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	522.527	90.886	-82,61%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Đóng góp lớn nhất trong cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty là lãi từ các tài sản tài chính (FVTPL), đạt 514,84 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 56,85% doanh thu hoạt động năm 2022 và giảm 19,94% so với năm 2021. Tiếp đến là doanh thu từ nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán, đạt 168,76 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18,64% doanh thu hoạt động năm 2022 và giảm 14,35% so với số cùng kỳ năm 2021. Đứng thứ ba là lãi từ các khoản cho vay và phải thu, đạt 125,49 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,86% doanh thu hoạt động năm 2022 và tăng 18,66% so với số cùng kỳ năm 2021. Doanh thu từ hoạt động môi giới năm 2022 đạt 76,69 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,47% doanh thu hoạt động năm 2022 và giảm 42,82% so với số cùng kỳ năm 2021. Còn lại là sự đóng góp doanh thu từ các hoạt động khác tư vấn tài chính, lưu ký chứng khoán, lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và thu nhập hoạt động khác. Cơ cấu doanh thu hoạt động trong năm 2022 của Công ty cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng trưởng 2022 so với 2021 %
1	Lãi từ các tài sản tài chính (FVTPL)	643.066	514.842	-19,94%
2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	2.633	
3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	105.753	125.489	18,66%
4	Doanh thu môi giới chứng khoán	134.122	76.691	-42,82%
5	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	197.036	168.759	-14,35%
6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.355	2.525	7,22%
7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	8.337	5.497	-34,07%
8	Thu nhập hoạt động khác	22.411	9.115	-59,33%
	Tổng	1.113.080	905.551	-18,64%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

▪ **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty thông qua, Công ty chưa hoàn thành được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) 2022	Thực hiện (TH) 2022	TH/KH 2022
1	Doanh thu hoạt động	1.814.700	905.551	49,90%
2	Lợi nhuận sau thuế	458.311	75.935	16,57%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/02/2022 của EVS và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

2. Tổ chức và nhân sự

▪ **Danh sách Ban điều hành**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2	Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc Công ty
3	Lê Minh Khuê	Phó Tổng Giám đốc Công ty (*)
4	Vũ Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính
5	Nguyễn Thị Bích Hằng	Kế toán trưởng

(*) Ngày 01/02/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Lê Minh Khuê theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HDQT.

✓ **Ông Nguyễn Thành Chung – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên: Nguyễn Thành Chung

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/04/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 03/04/2023:

+ Sở hữu cá nhân: 270.235 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,26% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Bà Ngô Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 14/07/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 03/04/2023:

+ Sở hữu cá nhân: 68.320 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,066% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Lê Minh Khuê – Phó Tổng Giám đốc Công ty**

Họ và tên: Lê Minh Khuê

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/04/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiên sỹ Luật

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 03/04/2023:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Vũ Thị Thanh Hằng – Giám đốc Tài chính**

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 20/12/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 03/04/2023:

+ Sở hữu cá nhân: 89.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,087% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Nguyễn Thị Bích Hằng – Kế toán trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/12/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng

Sở hữu cổ phiếu Công ty tính đến ngày 03/04/2023:

+ Sở hữu cá nhân: 69.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,067% vốn điều lệ Công ty.

+ Sở hữu đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích
của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ **Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2022:**

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn đối với ông Lê Đình Toán, Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn đối với Ông Nguyễn Thành Chung theo Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐQT ngày 11/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính đối với Bà Vũ Thị Thanh Hằng theo Nghị quyết số 07/2022/NQ- HĐQT ngày 16/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Đoàn Gia Tùng, Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với Ông Phạm Hồng Minh theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐQT ngày 03/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Nguyễn Trãi đối với Bà Ngô Thị Thu Hương theo Nghị quyết số 17/2022/NQ- HĐQT ngày 13/04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty đối với Bà Lê Thảo Anh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐQT ngày 13/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty
- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Phạm Hồng Minh, Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với Ông Nguyễn Thanh Lâm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐQT ngày 15/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

▪ **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2022:** 213 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 41 người.

▪ **Chính sách đối với người lao động:**

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ vào thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, cán bộ nhân viên có thể làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm và thai sản theo đúng quy định của Nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/01 năm làm việc tại Công ty.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho nhân viên sử dụng làm việc và luôn cố gắng tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho người lao động. Văn phòng, môi trường làm việc được thiết kế khang trang, ngăn nắp và đảm bảo vệ sinh an toàn.
- Chính sách tuyển dụng: Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, EVS đã xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, đề bạt thỏa đáng để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động sắp xếp lại nhân sự, điều chuyển và bố trí nhân sự phù hợp với mong muốn của cá nhân cũng như nhu cầu công việc của Công ty. EVS cũng xây dựng hệ thống quy chế tuyển dụng tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

- Chính sách đào tạo: Với phương châm luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, bên cạnh việc cử cán bộ nhân viên đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty, EVS còn khuyến khích, tạo điều kiện thời gian để cán bộ nhân viên tự học tập nâng cao kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.
- Chính sách lương thưởng và phúc lợi: Công ty luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp công việc, và các khoản phúc lợi khác cũng như thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ..., tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc trả lương, thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế lương thưởng của Công ty. Người lao động được hưởng lương theo vị trí công việc, hiệu suất công việc và thành tựu đóng góp, cải tiến cho Công ty. Tùy vào mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và hiệu suất lao động, hàng năm Công ty sẽ có thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và hết năm tài chính, Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức các đợt thăm quan, du lịch hàng năm cho người lao động, mua thẻ bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ nhân viên Công ty, thăm hỏi chia sẻ và hỗ trợ kịp thời đối với cán bộ nhân viên và người nhà của cán bộ nhân viên khi ốm đau, ... Những chính sách khen thưởng, phúc lợi dài ngày đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

▪ Thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm

Bên cạnh việc duy trì các chính sách với người lao động trong Công ty như đã nêu trên, để tạo động lực cho cán bộ nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, cùng nhau góp sức trong sự nghiệp phát triển của Công ty, tạo sự gắn bó và nâng cao vai trò của cán bộ nhân viên, cùng nhau chia sẻ thành công của Công ty, đồng thời thu hút lao động có trình độ cao, trong năm 2022, Công ty có một số chính sách mới với người lao động như:

- Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình/ khóa đào tạo chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán.
- Chính sách đăng ký ca làm việc linh hoạt cho cán bộ nhân viên, phù hợp với tính chất công việc, địa điểm làm việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư: Đã được thuyết minh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

▪ Tình hình tài chính



ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng trưởng 2022 so với 2021 %
1	Tổng tài sản	3.210.722	2.454.961	-23,54%
2	Vốn chủ sở hữu	1.867.707	1.922.535	2,94%
3	Vốn điều lệ	1.030.004	1.030.004	0,00%
4	Doanh thu hoạt động	1.113.080	905.551	-18,64%
5	Kết quả hoạt động	522.527	91.272	-82,53%
6	Kết quả hoạt động khác	0	-386	
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	522.527	90.886	-82,61%
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế	422.144	75.935	-82,01%
9	Tỷ lệ an toàn vốn (Tỷ lệ vốn khả dụng)	593,84%	257,40%	-56,65%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của EVS

▪ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	lần	2,46	4,59
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	2,46	4,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,42	0,22
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,72	0,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,54	0,32
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	37,93%	8,39%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,91%	4,01%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	20,64%	2,68%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	46,94%	10,08%

Nguồn: EVS

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 103.000.400 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 103.000.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyên nhượng tự do: 103.000.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyên nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	30.000.000	300.000.000.000	29,13%
2	Cổ đông khác	73.000.400	730.004.000.000	70,87%
Tổng		103.000.400	1.030.004.000.000	100,00%
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	31.999.615	319.996.150.000	31,07%
2	Cổ đông cá nhân	71.000.785	710.007.850.000	68,93%
Tổng		103.000.400	1.030.004.000.000	100,00%
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	3.300.000	33.000.000.000	3,20%
2	Cổ đông khác	99.700.400	997.004.000.000	96,80%
Tổng		103.000.400	1.030.004.000.000	100,00%
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	102.963.177	1.029.631.770.000	99,96%
2	Cổ đông nước ngoài	37.223	372.230.000	0,04%
Tổng		103.000.400	1.030.004.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 03/04/2023 do VSD lập)

- Theo Điều lệ Công ty và văn bản số 1848/UBCK-QLKD ngày 07/04/2022 của UBCKNN xác nhận về việc nhận được đầy đủ tài liệu thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của EVS, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Năm 2006 Khi thành lập	50	50	Thành lập Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006. - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006.
Tháng 12/2008	100	150	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2008. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 15/12/2008. - Giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/03/2009.
Tháng 9/2009 – Tháng 10/2009	150	300	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16B/2009/NQ-HĐQT ngày 03/09/2009. - Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/01/2010.
Tháng 08/2014 – Tháng 10/2014	300	600	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2014. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2014/NQ-HĐQT ngày 19/05/2014. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2014/NQ-HĐQT ngày 28/08/2014. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu ngày 03/10/2014. - Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014.

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Tháng 11/2018 – Tháng 03/2019	0,004	600,004	Phát hành ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:2	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCD ngày 20/04/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 20/08/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 21/08/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2018/NQ-HĐQT ngày 02/11/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 27/12/2018. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 08/1/2019. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2019/NQ-HĐQT ngày 01/3/2019. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 01/03/2019. - Công văn xác nhận kết quả chào bán số 1690/UBCK-QLKD ngày 15/03/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/4/2019.
Tháng 07/2021 – Tháng 08/2021	30	630,004	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCD ngày 02/03/2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/2021/NQ-HĐQT ngày 21/06/2021; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/2021/NQ-HĐQT ngày 16/08/2021; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty số 395/2021/EVS-BC ngày 16/08/2021;

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 4895/UBCK-QLKD ngày 26/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty; - Giấy phép điều chỉnh số 78/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/9/2021.
Tháng 09/2021 – Tháng 10/2021	400	1.030,004	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/03/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2021/NQ-HĐQT ngày 23/08/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 34/2021/NQ-HĐQT ngày 23/08/2021. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2021/NQ-HĐQT ngày 12/10/2021. - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 480/2021/EVS-BC ngày 12/10/2021. - Công văn số 6311/UBCK-QLKD ngày 15/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. - Giấy phép điều chỉnh số 97/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/10/2021.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2022: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

▪ **Chính sách liên quan đến người lao động**

- Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên EVS năm 2022 là 19,8 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi, các chương trình chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần hàng năm cho người lao động.
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

b) Hoạt động đào tạo người lao động

Bên cạnh việc khuyến khích, tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên được tham gia các lớp đào tạo/hội thảo do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán, UBCKNN, HNX, HSX và VSD tổ chức, EVS còn chủ động tổ chức các buổi hội thảo/đào tạo nội bộ nâng cao kỹ năng và chuyên môn cho cán bộ nhân viên như: hội thảo nhận định thị trường định kỳ, các khoá học rèn luyện cá nhân, văn hoá lãnh đạo và nguyên tắc điều hành (dành cho cán bộ quản lý)...

c) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương.

d) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong bối cảnh năm 2022 đầy biến động, EVS vẫn duy trì chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm, từ đó hướng đến việc nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm dịch vụ cũng như triển khai hệ thống vận hành nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.

2. Tình hình tài chính

▪ **Tình hình tài sản:**

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty là 2.454,96 tỷ đồng giảm 23,54% so với thời điểm cuối năm 2021. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 2.386,42 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2022 giảm 24,87% so với con số 3.176,45 tỷ đồng tại 31/12/2021, do trong năm 2022 Công ty giảm các khoản cho vay, tiền và các khoản tương đương tiền. Tài sản dài hạn của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 68,54 tỷ đồng, tăng 100% so với con số cùng kỳ năm 2021, chủ yếu là do tăng tài sản cố định (mua máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; phần mềm) và tăng chi phí trả trước dài hạn (các chi phí phát sinh liên quan đến chuyển trụ sở Công ty tại 2A Đại Cồ Việt và cải tạo Chi nhánh Nguyễn Trãi, Chi nhánh Sài Gòn).

▪ **Tình hình nợ phải trả:**

Tính đến hết năm 2022, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
I	Nợ ngắn hạn	1.292.801	520.265
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	120.000	213.154
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	909.122	130.280
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.733	80.441
4	Phải trả người bán ngắn hạn	65.930	49.501
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	163	540
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.387	14.310
7	Phải trả người lao động	1	746
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	193	197
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	49.890	20.849
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	118.427	2.358
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	954	7.890
II	Vay và nợ dài hạn	50.214	12.161
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	50.214	12.161
	Tổng	1.343.015	532.426

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cơ cấu và bổ sung các Khối/Phòng ban trong Công ty phù hợp với nhu cầu và chiến lược kinh doanh mới.
- Công ty thực hiện bầu/bổ nhiệm/tuyển dụng nhân sự phù hợp với sự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và cơ cấu các Khối/Phòng ban sau khi thay đổi.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, quy trình nội bộ, ...
- Trong năm, Công ty cũng đã tạo điều kiện cũng như hỗ trợ cán bộ nhân viên hoàn tất các khóa học và lấy chứng chỉ của UBCKNN nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đồng thời, khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các khóa học nội bộ nâng cao chuyên môn và các kỹ năng cần thiết khác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023
1	Vốn Điều lệ	1.648.006
2	Doanh thu hoạt động	448.500
3	Lợi nhuận trước thuế	128.500
4	Lợi nhuận sau thuế	102.800

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với tình trạng lạm phát tăng cao, tình hình xung đột giữa các quốc gia còn diễn biến phức tạp và vấn đề khôi phục lại niềm tin của nhà đầu tư trong nước vào thị trường chứng khoán, Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh với các nhiệm vụ trọng yếu sau: Tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm truyền thống của Công ty như môi giới, tự doanh, hoạt động cho vay, dịch vụ ngân hàng đầu tư. Ngoài ra năm 2023, công ty sẽ hoàn thiện và đưa vào hoạt động hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh.

Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty:

- Kinh doanh môi giới chứng khoán:
 - + Mở rộng mạng lưới môi giới và tệp khách hàng với các đối tượng khách hàng khác nhau;
 - + Xây dựng, thiết kế các sản phẩm đa dạng để phục vụ nhu cầu của khách hàng;
 - + Tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, đầu tư vào hệ thống Công nghệ thông tin, đặc biệt là hệ thống core chứng khoán phái sinh sau khi được UBCK cấp phép đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng;
 - + Nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ khách hàng cũ ngày càng tốt hơn và thu hút khách hàng mới.
- Hoạt động đầu tư tự doanh: bám sát thị trường, nắm bắt cơ hội đầu tư, đưa ra các quyết định đầu tư nhanh chóng, linh hoạt;
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư: Đầu tư vào đội ngũ nhân sự về cả số lượng và chất lượng với năng lực phân tích đầu tư, đánh giá hiệu quả các cơ hội đầu tư, cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chất lượng cao. Tập trung đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp như: Tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành cổ phiếu ra công chúng, dịch vụ tổ chức đại hội đồng cổ đông, thoái vốn, tái cấu trúc, cổ phần hóa ...;
- Giải pháp về vận hành:
 - + Tối ưu hóa các quy trình, sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả;
 - + Tối ưu hóa nhân sự đảm bảo tăng năng suất lao động.
- Giải pháp về công nghệ thông tin:
 - + Đảm bảo ổn định hệ thống, không để phát sinh lỗi giao dịch;
 - + Ứng dụng số hóa vào hoạt động kinh doanh và quản trị, chuyển đổi số toàn diện hướng tới gia tăng tiện ích và trải nghiệm cho khách hàng.
- Công tác quản trị:

- + Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm phục vụ công tác quản trị hiệu quả và nâng cao tính chuyên nghiệp trong quá trình phục vụ khách hàng;
- + Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật cũng như quy trình nội bộ;
- + Đẩy mạnh truyền thông, xây dựng thương hiệu;
- + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, đội ngũ gắn kết với tinh thần làm việc chính trực, minh bạch, duy trì sức mạnh tập thể.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Công ty cùng các cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty đầy đủ.
- b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

▪ Môi giới chứng khoán

Hoạt động môi giới chứng khoán vẫn là một trong số các mảng kinh doanh truyền thống của EVS, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán chiếm hơn 8% tổng doanh thu hoạt động năm 2022 (2021: 12%). Tính đến 31/12/2022, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại EVS là 13,711 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2022 là 2,580 tài khoản, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2022 là 61.823 tỷ đồng, giảm 43,74% so với con số cùng kỳ năm 2021.

▪ Phân tích & Tư vấn đầu tư

Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch cùng các bản tin chứng khoán hàng ngày góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi giới và khách hàng cá nhân, tổ chức của Công ty. Chú trọng xây dựng các báo cáo lựa chọn tuần, báo cáo ngành/mã cổ phiếu có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ yêu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng. Trong năm, Công ty đã đầu tư và phát triển chuyên sâu vào đội ngũ nghiên cứu phân tích chất lượng cao, mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh, tư vấn đầu tư cho khách hàng hiệu quả.

▪ Hoạt động đầu tư (tự doanh)

Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường và doanh nghiệp. Trong năm 2022, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 514,84 tỷ đồng giảm 19,94% so với con số 643,06 tỷ đồng của năm 2021.

▪ Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, các cá nhân và tổ chức để có phương án sử dụng nguồn hiệu quả nhất cho các

sản phẩm tài chính. Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2022 là 243,62 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 236,35 tỷ đồng, các khoản cho vay hoạt động ứng trước tiền bán là 7,27 tỷ đồng. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 125,49 tỷ đồng, tăng 18,66% so với số cùng kỳ năm 2021, đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động năm 2022 của Công ty. Cùng với đó, kỷ luật quản trị rủi ro giúp Công ty quản trị các rủi ro trong hoạt động cho vay margin.

▪ **Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư**

Trong năm 2022, EVS tiếp tục thực hiện các hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phân phối, đại lý đăng ký, lưu ký của các khách hàng phát hành trái phiếu năm 2021, doanh thu từ nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán năm 2022 đạt 168,76 tỷ đồng. Bên cạnh đó, EVS cũng tích cực thực hiện các dịch vụ như tư vấn chào bán cổ phiếu, bán phần vốn của các doanh nghiệp Nhà Nước, tư vấn tổ chức đại hội đồng cổ đông cho các công ty niêm yết/dăng ký giao dịch, tư vấn đăng ký công ty đại chúng và tư vấn niêm yết/dăng ký giao dịch cho các doanh nghiệp. Doanh thu tư vấn tài chính của EVS trong năm 2022 đạt 5,50 tỷ đồng. Bên cạnh việc duy trì chăm sóc các khách hàng truyền thống, EVS tiếp tục tìm kiếm phát triển khách hàng mới, xây dựng danh mục khách hàng doanh nghiệp là các tập đoàn lớn uy tín trong các ngành nghề khác nhau.

▪ **Công nghệ thông tin**

Công ty xác định nhiệm vụ cốt lõi là chuyển đổi số đối với hoạt động vận hành, kinh doanh, quản trị... và đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ. Năm 2022, EVS thực hiện thay đổi phần mềm lõi chứng khoán cơ sở FSS Flex nhằm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích đa dạng, đa kênh, đảm bảo tính ổn định, bảo mật, giúp khách hàng thuận tiện trong các giao dịch chứng khoán. Năm 2023 EVS đặt mục tiêu triển khai thành công phần mềm lõi chứng khoán phái sinh, đồng thời tìm kiếm và xây dựng các giải pháp công nghệ nhằm khai thác hiệu quả hơn dữ liệu kinh doanh và tiếp cận, phát triển khách hàng mới trên nền tảng công nghệ tự động, hiện đại và tin cậy.

Website của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về các gói dịch vụ và tiện ích để phục vụ nhà đầu tư. Khách hàng có thể chủ động mở tài khoản trực tuyến nhanh chóng, thuận tiện và an toàn thông qua tiện ích eKYC, thực hiện giao dịch trực tuyến bằng cách truy cập vào website của EVS và sử dụng nhiều tiện ích: EVS Trading (giao dịch trên điện thoại); Web-Trade (giao dịch trên website: trade.eves.com.vn).

Hoạt động quản trị, vận hành, giao việc và tương tác phối hợp giữa các Khối, Phòng, Ban trong công ty được số hóa bằng phần mềm 1Office, giúp tăng tốc độ thực hiện, báo cáo công việc, giảm thiểu giấy tờ, in ấn, tạo ra bước đi đầu tiên trong quá trình "chuyển đổi số" hoạt động của Công ty.

Tập trung phát triển nhân sự, tự xây dựng các sản phẩm nghiệp vụ, nhằm chủ động kiểm soát và giữ được sự linh hoạt trong phát triển công nghệ.

Hoạt động thu thập, phân tích, khai thác dữ liệu nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cung cấp thông tin, trợ giúp ra - quyết định đầu tư và tìm kiếm khách hàng mới (DataLake) đã được xây dựng thành công trong năm 2022 và sẽ đẩy mạnh việc vận hành DataLake trong năm 2023. Xây dựng trung tâm dữ liệu (DataCenter) mới tại Tầng 3, Tòa nhà VNT, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội để đảm bảo hạ tầng công nghệ trong 05 năm tới.

▪ **Nhân sự - Đào tạo**



Trong năm 2022, cùng với việc cơ cấu các Khối/Phòng ban Công ty, EVS đã thực hiện bầu/bổ nhiệm/tuyển dụng nhân sự phù hợp với sự thay đổi cơ cấu các Khối/Phòng ban. Tổng số cán bộ nhân viên EVS tính đến thời điểm 31/12/2022 là 213 người, gấp 1,4 lần so với số cùng kỳ năm 2021.

Trong năm, Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các khóa học về nghiệp vụ chứng khoán tại Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo Chứng khoán thuộc UBCKNN, nâng cao trình độ chuyên môn của tất cả các bộ phận thông qua hoạt động đào tạo tại chỗ, kiểm soát quy trình nghiệp vụ. Đồng thời cán bộ nhân viên trong Công ty chủ động tham gia các hội thảo trao đổi nghiệp vụ, văn bản pháp luật được tổ chức bởi UBCKNN, các Sở Giao dịch, VSD và các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng trong nội bộ Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT Công ty tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc để triển khai đúng việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Các mặt hoạt động kinh doanh được Ban Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ lên HĐQT và cung cấp thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động, có nhiều giải pháp vận hành và có nhiều cố gắng nỗ lực phù hợp với khó khăn, thách thức trong năm 2022.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp, ra nghị quyết, chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt các nội dung của nghị quyết Hội đồng Quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, quản trị rủi ro các hoạt động nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật; nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới, nghiên cứu, tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ EVS có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với tình hình thị trường thực tế; tiếp tục triển khai các sản phẩm và hệ thống giao dịch trái phiếu, triển khai kinh doanh chứng khoán phái sinh, tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin nâng cao năng lực cạnh tranh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết tính đến ngày 03/04/2023		Chức danh quản lý tại các công ty khác
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	
01	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	4.064.900	3,94%	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần G-AutoMobile cho tới ngày 15/04/2022. - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp chế tạo ô tô Quốc Dân. - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý quỹ Trí tuệ Việt Nam.
02	Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	270.235	0,26%	Không
03	Đỗ Thị Hồng Hải	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	Không
04	Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	10.000.000	9,71%	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí Tuệ Việt Nam
05	Vũ Hải Anh	Thành viên HĐQT	5.006.500	4,86%	

b) Các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thành lập Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng Đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng Đầu tư tính đến thời điểm hiện tại cụ thể như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ
I	Ủy ban Kiểm toán	
1	Bà Đỗ Thị Hồng Hải	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Hải Châu	Thành viên Ủy ban Kiểm toán
II	Hội đồng Đầu tư	
1	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch Hội đồng Đầu tư
2	Vũ Mạnh Tiến	Thành viên Hội đồng Đầu tư
3	Nguyễn Thành Chung	Thành viên Hội đồng Đầu tư
4	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng Đầu tư
5	Mai Trung Dũng	Thành viên Hội đồng Đầu tư

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các công việc của Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm 2022 tập trung đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, đồng thời, tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Tổng giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.

HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty thực hiện các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của năm 2022, thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà Nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động của Công ty.

▪ **Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2022:**

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	43	43/43	
2	Nguyễn Thành Chung	43	43/43	
3	Đỗ Thị Hồng Hải	42	42/43	Lý do sức khỏe
4	Vũ Mạnh Tiến	43	43/43	
5	Vũ Hải Anh	43	43/43	

▪ **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	07/01/2022	Ban hành Quy chế Tài chính của Công ty	80%
2	02/2022/NQ-HĐQT	07/01/2022	Thông qua triển khai nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	80%
3	59/2022/NQ-HĐQT	11/01/2022	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn với ông Lê Đình Toán, bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Chung thay thế	100%
4	03/2022/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua chi thù lao tháng 13	100%
5	04/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	Thông qua Chính sách rủi ro năm 2022 và Kế hoạch dự phòng sự cố, tình huống khẩn cấp	100%
6	05/2022/NQ-HĐQT	27/01/2022	Quyết định thời gian, địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và thông qua tài liệu họp	100%
7	06/2022/NQ-HĐQT	14/02/2022	Thông qua bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ 2022 (bổ sung Tờ trình phái sinh)	100%
8	07/2022/NQ-HĐQT	16/02/2022	Bổ nhiệm Bà Vũ Thị Thanh Hằng làm Giám đốc Tài chính	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	08/2022/NQ- HDQT	16/02/202 2	Thông qua thay đổi nhận diện thương hiệu EVS	100%
10	09/2022/NQ- HDQT	17/02/202 2	Thông qua giao dịch với bên liên quan (Nhận chuyển nhượng quyền mua NVB từ IVAM)	100%
11	10/2022/NQ- HDQT	17/02/202 2	Thông qua thực hiện quyền mua NVB và nhận chuyển nhượng quyền mua từ các đối tượng khác	100%
12	11/2022/NQ- HDQT	28/02/202 2	Thông qua tăng hạn mức tín dụng NCB lên 200 tỷ	100%
13	12/2022/NQ- HDQT	03/03/202 2	Thông qua Miễn nhiệm GĐCN Bà Triệu – Đoàn Gia Tùng, bổ nhiệm ông Phạm Hồng Minh	80%
14	13/2022/NQ- HDQT	14/03/202 2	Thông qua đầu tư cổ phiếu NVB chưa phân phối hết	100%
15	14/2022/NQ- HDQT	18/03/202 2	Thông qua bổ nhiệm ông Bùi Hải Phong làm thành viên HĐQT	100%
16	15/2022/NQ- HDQT	29/03/202 2	Thông qua phương án phát hành Trái Phiếu lần 1 năm 2022	100%
17	16A/2022/N Q-HDQT	04/04/202 2	Thông qua PAPH cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2022	100%
18	16B/2022/N Q-HDQT	04/04/202 2	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2022	100%
19	17/2022/NQ- HDQT	13/04/202 2	Thành lập Chi nhánh Nguyễn Trãi	100%
20	18/2022/NQ- HDQT	13/04/202 2	Đầu tư mua xe ô tô KIA CARNIVAL	100%
21	19/2022/NQ - HDQT	13/04/202 2	Thay đổi thành viên Hội đồng Đầu tư	100%
22	20/2022/NQ- HDQT	22/04/202 2	Thông qua hạn mức vay vốn BIDV – 200 tỷ	100%
23	21/2022/NQ- HDQT	08/06/202 2	Thông qua việc mua 10 xe ô tô cho Chi nhánh và HO	100%
24	22/2022/NQ- HDQT	16/06/202 2	Quyết định miễn nhiệm và bầu thay thế Người phụ trách quản trị Công ty	100%
25	22A/2022/N Q- HDQT	29/06/202 2	Phê duyệt tổng hạn mức đầu tư dự án cải tạo trụ sở mới tại địa chỉ tầng 3, 6, 9 Tòa nhà số 2A Đại Cồ Việt	100%
26	22B/2022/N Q- HDQT	29/06/202 2	Phê duyệt phương án thuê VP làm trụ sở công ty tại địa chỉ tầng 3, 6, 9 Tòa nhà số 2A Đại Cồ Việt	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	23/2022/NQ- HDQT	01/07/202 2	Tổ chức ký kết hợp đồng môi giới chứng khoán: Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	100%
28	24/2022/NQ- HDQT	21/07/202 2	Phê duyệt chủ trương chi thường vượt kế hoạch năm 2021	100%
29	25A/2022/N Q-HDQT	29/07/202 2	Phê duyệt đầu tư Trái phiếu Cam Lâm lần 1	100%
30	26/2022/NQ- HDQT	10/08/202 2	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2022	100%
31	27/2022/NQ- HDQT	16/09/202 2	Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Bà Triệu	100%
32	28/2022/NQ- HDQT	30/09/202 2	Phê duyệt đầu tư Trái phiếu Cam Lâm lần 2	80%
33	29/2022/NQ- HDQT	24/10/202 2	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	100%
34	30/2022/NQ- HDQT	24/10/202 2	Thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng 2022	100%
35	31/2022/NQ- HDQT	01/11/202 2	Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)	100%
36	32/2022/NQ- HDQT	23/11/202 2	Thông qua giao dịch giữa người nội bộ (Bà Vũ Hải Anh thành viên HĐQT) và ngân hàng TMCP Quốc Dân và Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	100%
37	33/2022/NQ- HDQT	25/11/202 2	Phê duyệt phương án đầu tư trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Mai Viên	100%
38	34/2022/NQ- HDQT	12/12/202 2	Phê duyệt đầu tư Trái phiếu Cam Lâm lần 3	100%
39	34A/2022/N Q-HDQT	19/12/202 2	Phê duyệt phương án đầu tư trái phiếu của Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Tiến Trường	100%
40	35/2022/NQ- HDQT	23/12/202 2	Điều chỉnh một số nội dung tại phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
41	36/2022/NQ- HDQT	23/12/202 2	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	100%
42	36A/2022/N Q-HDQT	28/12/202 2	Phê duyệt phương án đầu tư trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Mai Viên bổ sung	100%
43	37/2022/NQ- HDQT	30/12/202 2	Phê duyệt đầu tư Trái phiếu Cam Lâm lần 4	80%

d) Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Trong cơ cấu thành viên HĐQT của EVS hiện nay có 1/5 thành viên HĐQT đủ tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT, phù hợp với quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020. Thành viên độc lập HĐQT của Công ty là Bà Đỗ Thị Hồng Hải.

Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong năm 2022: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, các văn bản định chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán đã lập báo cáo hoạt động bao gồm các nội dung về kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty và các nội dung khác theo quy định để báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

e) Hoạt động của các Tiểu ban/Hội đồng/Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị

▪ Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

✓ Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán bao gồm các nội dung chính sau:

- Giám sát, thẩm định của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Xây dựng và kiến nghị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.

✓ Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2022:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đỗ Thị Hồng Hải	2	2/2	100%	
2	Nguyễn Hải Châu	2	2/2	100%	

Nội dung chi tiết của các cuộc họp Ủy ban Kiểm toán trong năm 2022 như sau:

- Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;
- Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022;
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty;
- Kết quả kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2022;
- Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty năm 2022.

▪ Hoạt động của Hội đồng Đầu tư

✓ Hoạt động của Hội đồng Đầu tư bao gồm các nội dung chính sau:

- Hội đồng đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị, chuyên trách và giúp việc cho HĐQT về công tác đầu tư nhằm mục đích định hướng, thúc đẩy và phát triển hoạt động đầu tư của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.
- Tham mưu và đưa ra khuyến nghị cho HĐQT trong việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung định hướng, chiến lược hoạt động đầu tư, chính sách đầu tư, các cơ chế hoạt động, quản lý đầu tư, các quy chế, quy trình, quy định... và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động đầu tư phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh tại EVS và chủ trương, chính sách của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật;
- Đề xuất các cơ hội, phương án đầu tư trình HĐQT thông qua;
- Quyết định các khoản đầu tư trong phạm vi ủy quyền/phân công của HĐQT theo Quy chế đầu tư, các văn bản có liên quan của Công ty và quy định của pháp luật;
- Rà soát, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, cơ chế hoạt động đầu tư của EVS để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định, quy trình, chính sách đầu tư của Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát hoạt động đầu tư do Tổng Giám đốc thực hiện;
- Các hoạt động khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của Công ty và pháp luật.

✓ Các cuộc họp của Hội đồng Đầu tư trong năm 2022:

STT	Thành viên Hội đồng Đầu tư	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hải Châu	6	6/6	100%	
2	Vũ Mạnh Tiến	6	6/6	100%	
3	Nguyễn Thành Chung	6	6/6	100%	
4	Ngô Thị Thu Hương	5	5/6	83%	Sức khỏe
5	Mai Trung Dũng	4	4/6	80%	Sức khỏe

f) Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty được khuyến khích tham dự các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị Công ty. Các khóa học đã tham gia:

- Khóa học quản trị Công ty công nghệ 4.0
- Các khóa học chuyên môn về Chứng khoán
- Khóa học đào tạo kỹ năng marketing công nghệ 4.0

2. Ủy ban Kiểm toán

Như đã được nêu chi tiết tại điểm e, mục V/1 Báo cáo thường niên này.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Chế độ lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban Tổng Giám đốc được hưởng lương, thưởng theo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với chính sách lương, thưởng của Công ty, cụ thể Quỹ lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 là 14.813.688.847 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan tới các đối tượng này trong năm 2022:

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn/Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	0	0%	4.064.900	3,94%	- Mua cổ phiếu (ngày 14/03/2022-15/03/2022): 3.000.000 cổ phiếu. - Mua cổ phiếu (ngày 07/11/2022 - 30/11/2022): 1.064.900 cổ phiếu.
2	Quỹ đầu tư khám phá giá trị Việt Nam (VVDIF)	Người có liên quan đến người nội bộ là Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Công ty	1.774.701	1,72%	4.894.701	4,75%	- Mua cổ phiếu (ngày 22/09/2022): 2.800.000 cổ phiếu. - Mua cổ phiếu (ngày 07/11/2022): 320.000 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Giao dịch
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam	Là người có liên quan của Người nội bộ (Ông Nguyễn Hải Châu – Chủ tịch HĐQT EVS, Ông Vũ Mạnh Tiến – Thành viên HĐQT EVS)	- Nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu NVB trị giá 5.128.311.520 đồng. - Doanh thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phí lưu ký trị giá 131.627.555 đồng.
2	Hoàng Hữu Tiến	Là người có liên quan của Người nội bộ (Em rể của bà Vũ Thị Thanh)	- Hợp đồng vay vốn với EVS phát sinh từ ngày 12/10/2022 đến 28/11/2022 là 6.550.000.000 đồng. - Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2022: 6.550.000.000 đồng.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Giao dịch
		Hàng – Giám đốc tài chính của Công ty)	
3	Vũ Thị Thanh Hương	Là người có liên quan của Người nội bộ (Em ruột của bà Vũ Thị Thanh Hằng – Giám đốc tài chính của Công ty)	- Hợp đồng đặt mua trái phiếu từ ngày 06/01/2022 đến ngày 28/03/2022 với giá trị trái phiếu bà Vũ Thị Thanh Hương mua là 7.360.000.000 đồng. - Số dư trái phiếu phát hành ngắn hạn tại ngày 31/12/2022: 7.360.000.000 đồng.
4	Nguyễn Hải Châu	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2022: 585.000.000 đồng.
5	Đỗ Thị Hồng Hải	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2022: 120.000.000 đồng.
6	Vũ Hải Anh	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2022: 120.000.000 đồng .
7	Vũ Mạnh Tiến	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2022: 120.000.000 đồng.
8	Nguyễn Thành Chung	Là Người nội bộ của Công ty	- Thù lao HĐQT phải trả tại ngày 31/12/2022: 137.500.000 đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 290323.023/BCIC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest được lập ngày 29 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 47, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trong yếu tố gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trong yếu tố hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC


Vũ Xuân Biên*

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Đỗ Hoàng Hải*

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5220-2020-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán
a) Báo cáo tình hình tài chính
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại
 Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.386.420.443.115	3.176.451.372.364
110	I. Tài sản tài chính		2.383.831.737.154	3.164.926.779.992
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	148.573.649.746	205.112.252.808
111.1	1.1 Tiền		148.573.649.746	205.112.252.808
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	1.865.729.437.487	1.118.210.620.900
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	55.000.000.000	-
114	4. Các khoản cho vay	5	243.616.529.872	1.762.153.805.152
115	5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5	30.310.000.000	-
116	6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(9.469.397.485)	(3.620.505.372)
117	7. Các khoản phải thu	7	37.939.218.959	27.804.189.589
117.1	7.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		-	27.370.000.000
117.2	7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		37.939.218.959	434.189.589
117.3	7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		37.939.218.959	434.189.589
118	8. Trả trước cho người bán		10.586.566.483	8.635.376.915
119	9. Phải thu các dịch vụ công ty cùng khoản cung cấp	7	1.564.395.372	33.355.040.000
122	10. Các khoản phải thu khác	7	5.336.720	13.300.000.000
129	11. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(24.000.000)	(24.000.000)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		2.588.705.961	11.524.592.372
131	1. Tam ứng		124.828.509	68.000.000
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	2.427.877.461	11.423.592.372
134	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10	36.000.000	33.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		68.540.637.658	34.270.192.198
220	II. Tài sản cố định		31.753.874.963	13.327.233.640
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	19.292.557.766	9.848.557.562
222	- Nguyên giá		39.147.588.476	28.617.028.908
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(19.855.030.710)	(18.768.471.346)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	12.461.317.197	3.478.676.078
228	- Nguyên giá		25.695.708.497	14.073.718.497
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.544.391.300)	(10.595.042.419)
250	V. Tài sản dài hạn khác		36.786.762.695	20.942.958.558
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	10	2.235.790.228	1.220.819.108
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	9	13.696.017.095	1.917.786.941
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	13	30.854.955.372	17.804.352.309
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.454.961.080.773	3.210.721.564.562

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại
 Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		532.426.416.247	1.343.015.040.572
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		520.265.319.854	1.292.800.836.974
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	213.154.117.315	120.000.000.000
312	1.1 Vay ngắn hạn		213.154.117.315	120.000.000.000
316	2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	15	130.230.000.000	909.122.181.582
318	3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16	80.440.620.949	3.732.573.087
320	4. Phải trả người bán ngắn hạn	17	49.301.174.628	65.930.266.291
321	5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		540.000.000	162.850.000
322	6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	14.310.454.301	24.387.431.501
323	7. Phải trả người lao động		745.664.730	1.000.000
324	8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		196.921.440	193.114.980
325	9. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	20.849.103.234	49.890.443.104
329	10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	2.357.753.475	118.427.275.035
331	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.889.509.782	953.701.394
340	II. Nợ phải trả dài hạn		12.161.096.393	50.214.203.598
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	40.2	12.161.096.393	50.214.203.598
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.922.534.664.526	1.867.706.523.990
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.922.534.664.526	1.867.706.523.990
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.270.004.000.000	1.270.004.000.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		1.030.004.000.000	1.030.004.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.030.004.000.000	1.030.004.000.000
411.2	1.2 Thặng dư vốn cổ phần		240.000.000.000	240.000.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		27.107.220.603	6.000.000.000
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		27.107.220.603	6.000.000.000
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		598.316.223.320	585.702.523.990
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		551.616.637.548	386.790.509.401
417.2	4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		46.699.585.772	198.912.014.589
440	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.454.961.080.773	3.210.721.564.562

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại
 Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành		103.000.400	103.000.400
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	22	204.247.790.000	242.836.320.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	23	1.530.000	1.530.000
010	4. Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	24	27.000.000.000	-
012	5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	25	1.376.140.270.000	131.400.020.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	26	5.638.403.970.000	6.845.956.215.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		4.191.232.510.000	5.678.166.795.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		434.326.690.000	667.281.580.000
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		924.591.630.000	320.665.450.000
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		35.560.890.000	530.890.000
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		52.782.250.000	179.311.500.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	27	18.152.520.000	18.152.520.000
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		18.002.520.000	18.002.520.000
022.4	b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ		150.000.000	150.000.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	28	44.845.040.000	146.775.480.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại
 Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

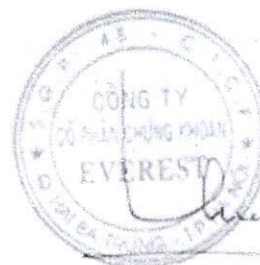

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
026	4. Tiền gửi của khách hàng	29	154.014.918.345	502.472.756.607
027	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		85.905.762.795	224.750.899.807
029	4.2 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		68.108.155.550	225.289.162.200
029.1	a. <i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước</i>		<i>68.108.155.550</i>	<i>225.289.162.200</i>
030	4.3 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		1.000.000	52.432.694.600
031	5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	30	154.013.918.345	450.040.062.007
031.1	5.1 <i>Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>		<i>154.011.393.682</i>	<i>448.848.101.311</i>
031.2	5.2 <i>Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>		<i>2.524.663</i>	<i>1.191.960.696</i>
032	6. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		-	52.340.000.000
035	7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	31	1.000.000	92.694.600



 Bùi Thị Yến
 Người lập



 Nguyễn Thị Bích Hằng
 Kế toán trưởng


 Ngô Thị Thu Hương
 Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

b) Báo cáo kết quả hoạt động
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		514.841.854.112	643.066.132.921
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	33.a)	195.192.215.155	230.747.520.500
01.2	b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	33.b)	233.549.635.747	391.634.880.658
01.3	c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	33.c)	86.100.003.210	20.683.731.763
02	1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	33.c)	2.633.308.221	-
03	1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	33.c)	125.489.182.210	105.753.220.227
06	1.4 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		76.691.226.973	134.122.196.130
07	1.5 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		168.759.060.000	197.035.936.818
09	1.6 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		2.524.918.444	2.354.959.362
10	1.7 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		5.496.363.637	8.326.472.727
11	1.8 Thu nhập hoạt động khác	33.d)	9.114.947.623	22.411.139.326
20	Cộng doanh thu hoạt động		985.550.831.220	1.113.080.057.511
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	2.1 Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		486.301.529.839	228.560.467.123
21.1	a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	33.a)	62.486.357.270	25.249.573.093
21.2	b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	33.b)	423.815.171.769	203.310.894.030
24	2.2 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		5.848.892.113	(5.705.863.520)
26	2.3 Chi phí hoạt động tự doanh		4.116.291.757	3.677.275.344
27	2.4 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		80.065.086.169	115.856.802.152
28	2.5 Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		132.341.540.271	151.277.663.496
30	2.6 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		2.563.688.705	2.336.911.297
31	2.7 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		1.966.763.694	4.125.573.508
32	2.8 Chi phí các dịch vụ khác	34	19.478.456.807	5.868.364.908
40	Cộng chi phí hoạt động		732.682.248.555	505.997.194.308
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	35		
42	3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		3.057.932.860	2.555.774.102
44	3.2 Doanh thu khác về đầu tư		20.918.893.796	101.095.890
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		23.976.826.656	2.656.869.992

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	36		
52	4.1 Chi phí lãi vay		53.794.556.057	55.708.980.851
55	4.2 Chi phí tài chính khác		3.406.597.415	-
60	Cộng chi phí tài chính		57.201.153.472	55.708.980.851
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	37	48.372.354.621	31.503.285.950
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		91.271.901.228	522.527.466.394
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	8.1 Thu nhập khác	38	246.227.273	-
72	8.2 Chi phí khác	39	631.914.159	-
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(385.686.886)	-
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		90.886.214.342	522.527.466.394
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		281.151.750.364	334.203.479.766
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		(190.265.536.022)	188.323.986.628
100	X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	40	14.950.853.203	100.383.054.325
100.1	10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	40.1	53.003.960.408	62.718.256.999
100.2	10.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	40.3	(38.053.107.205)	37.664.797.326
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		75.935.361.139	422.144.412.069
500	XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	41	737	6.998

Bùi Thị Yến
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023



c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		90.886.214.342	522.527.466.394
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		60.841.511.831	49.389.091.468
03	- Khấu hao tài sản cố định		4.485.087.430	1.917.658.239
04	- Các khoản dự phòng		5.848.892.113	(5.681.863.520)
06	- Chi phí lãi vay		53.794.556.057	55.708.980.851
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.287.023.769)	(2.555.774.102)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		423.815.171.769	203.310.894.030
11	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		423.815.171.769	203.310.894.030
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(233.549.635.747)	(391.634.880.658)
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(233.549.635.747)	(391.634.880.658)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		308.647.345.608	(1.933.998.137.819)
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(937.784.352.609)	(700.644.347.462)
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		(55.000.000.000)	-
33	- Tăng (giảm) các khoản cho vay		1.518.537.275.280	(1.249.637.527.550)
34	- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS		(30.310.000.000)	-
35	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		27.370.000.000	(27.370.000.000)
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu có tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(37.505.029.370)	(434.189.589)
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		32.186.644.628	(33.207.040.000)
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		13.294.663.280	(13.300.000.000)
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(3.107.431.363)	(2.550.500.000)
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(2.310.171.805)	12.060.615.857
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		(2.782.515.243)	(9.799.621.991)
43	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(57.052.066.009)	(47.915.770.323)
44	- Lãi vay đã trả		(80.525.724.122)	(22.372.583.680)
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		(15.681.658.035)	61.855.886.730
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		3.806.460	32.370.000
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		(6.028.871.599)	4.834.817.832
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		744.664.730	(334.965.218)
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		(40.212.505.280)	97.234.758.625
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(15.189.383.335)	(2.450.041.100)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		650.640.607.803	(1.550.405.656.585)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(25.610.351.949)	(18.875.780.004)
62	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		229.090.909	-
65	3. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		3.057.932.860	2.555.774.102
70	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(22.322.328.180)</i>	<i>(16.320.005.902)</i>
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
71	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	670.000.000.000
73	2. Tiền vay gốc		1.043.303.265.914	1.704.770.000.000
73.2	2.1 Tiền vay khác		1.043.303.265.914	1.704.770.000.000
74	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.728.159.148.599)	(727.580.000.000)
74.3	3.1 Tiền chi trả gốc nợ vay khác		(1.728.159.148.599)	(727.580.000.000)
80	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(684.855.882.685)</i>	<i>1.647.190.000.000</i>
90	IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		(56.538.603.062)	80.464.337.513
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		205.112.252.808	124.647.915.295
101.1	- Tiền		205.112.252.808	124.647.915.295
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	148.573.649.746	205.112.252.808
103.1	- Tiền		148.573.649.746	205.112.252.808

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành,
 Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

PHÂN LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán mới giới cho khách hàng		33.389.096.857.243	56.473.841.530.060
02	2. Tiền chi mua chứng khoán mới giới cho khách hàng		(29.250.305.987.160)	(58.972.932.658.360)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		41.516.965.429.704	74.713.934.788.287
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(45.951.782.443.449)	(72.252.771.506.320)
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		925.561.639.738	855.120.412.516
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(977.993.334.338)	(802.821.755.916)
20	<i>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</i>		(348.457.838.262)	14.370.810.267
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		502.472.756.607	488.101.946.340
31	Tiền gửi ngân hàng - đầu năm:		502.472.756.607	488.101.946.340
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		224.750.899.807	372.217.787.440
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		225.289.162.200	115.750.120.900
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		52.432.694.600	134.038.000
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	29	154.014.918.345	502.472.756.607
41	- Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		154.014.918.345	502.472.756.607
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		85.905.762.795	224.750.899.807
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		68.108.155.550	225.289.162.200
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.000.000	52.432.694.600

 Bà Thị Yên
 Người lập

 Nguyễn Thị Bích Hằng
 Kế toán trưởng

 Ngô Thị Thu Hương
 Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

d) Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 3, 6, 9 - Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2022

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm			
		01/01/2021		01/01/2022		31/12/2021		31/12/2022	
		VND	VND	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		600.004.000.000	1.270.004.000.000	670.000.000.000	-	-	1.270.004.000.000	1.270.004.000.000	
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		600.004.000.000	1.030.004.000.000	430.000.000.000	-	-	1.030.004.000.000	1.030.004.000.000	
1.2 Thặng dư vốn cổ phần		-	240.000.000.000	240.000.000.000	-	-	240.000.000.000	240.000.000.000	
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		6.000.000.000	6.000.000.000	-	21.107.220.603	-	6.000.000.000	27.107.220.603	
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		6.000.000.000	6.000.000.000	-	21.107.220.603	-	6.000.000.000	27.107.220.603	
4. Lợi nhuận chưa phân phối		166.058.111.921	585.702.523.990	422.144.412.069	2.500.000.000	75.935.361.139	585.702.523.990	598.316.223.320	
4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		117.805.286.634	386.790.509.401	271.485.222.767	2.500.000.000	228.147.789.956	386.790.509.401	551.616.637.548	
4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		48.252.825.287	198.912.014.589	150.659.189.302	-	(152.212.428.817)	198.912.014.589	46.699.585.772	
TỔNG CỘNG		778.062.111.921	1.867.706.523.990	1.092.144.412.069	2.500.000.000	118.149.802.345	1.867.706.523.990	1.922.534.664.526	



(Handwritten signature)

Bùi Thị Yên
Người lập

Nguyễn Thị Bích Hằng
Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

e) Thuyết minh Báo cáo tài chính: Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm.



Hà Nội, ngày 18. tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST



Ngô Thị Thu Hương